

ĐỀ THI THAM KHẢO

KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 2024

Hà Nội, 03/2024

ĐỀ THI THAM KHẢO

TLCMOL1

Năm 2024

I. Giới thiệu

Tên kỳ thi: Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông (High-school Student Assessment, HSA)

Mục đích kỳ thi HSA:

- Đánh giá năng lực học sinh THPT theo chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục phổ thông;
- Định hướng nghề nghiệp cho người học trên nền tảng năng lực cá nhân;
- Cung cấp thông tin, dữ liệu cho các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tham khảo, sử dụng kết quả kỳ thi để tuyển sinh đại học, đào tạo nghề.

(Ghi chú: Mặc dù có 3 mục tiêu nhưng học sinh tham dự kỳ thi này vẫn chủ yếu với mục đích là dùng kết quả thi để xét tuyển vào các trường, các ngành đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội và một số trường đại học bên ngoài)

Hình thức thi, Lịch thi

Kỳ thi HSA là bài thi trên máy tính, được tổ chức thành 8 đợt thi hàng năm, đợt một vào tháng 3 và đợt cuối vào tháng 6

II. Nội dung đề thi Cấu trúc chung của đề thi

	Lĩnh vực	Câu hỏi	Thời gian (phút)	Điểm tối đa
Phần 1: Tư duy định lượng	Toán	50	75	50
Phần 2: Tư duy định tính	Ngữ văn - Ngôn ngữ	50	60	50
Phần 3: Khoa học	Tự nhiên - Xã hội	50	60	50


Nội dung trong đề thi

Phần thi	Lĩnh vực kiến thức	Mục tiêu đánh giá	Số câu, Dạng câu, tỉ lệ dễ - khó	Lớp
Phần 1 Tư duy định lượng Toán học (75 phút)	Đại số; Hình học; Giải tích; Thống kê và xác suất sơ cấp.	Thông qua lĩnh vực Toán học, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, suy luận, lập luận, tư duy logic, tư duy tính toán, khái quát hóa, mô hình hóa toán học, sử dụng ngôn ngữ và biểu diễn toán học, tư duy trừu tượng không gian.	35 câu trắc nghiệm và 15 câu điền số 20% cấp độ 1 60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	Lớp 12: 70% Lớp 11: 20% Lớp 10: 10%
Phần 2 Tư duy định tính Ngữ văn -	Ngữ liệu liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống như văn học, ngôn ngữ (từ vựng -	Thông qua lĩnh vực Ngữ văn - Ngôn ngữ, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy logic, tư	50 câu trắc nghiệm 20% cấp độ 1	Lớp 12: 70% Lớp 11: 20%

Ngôn ngữ (60 phút)	ngữ pháp), văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, nghệ thuật, v.v.	duy ngôn ngữ tiếng Việt.	60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	Lớp 10: 10%
Phần 3 Khoa học Tự nhiên - Xã hội (60 phút)	Vật Lý: Cơ học, Điện học, Quang học, Từ trường, hạt nhân nguyên tử, Lượng tử ánh sáng...	Thông qua lĩnh vực Khoa học tự nhiên, xã hội: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử và Địa lý đánh giá năng lực tìm hiểu, khám phá và ứng dụng khoa học: khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, tư duy, lập luận và tổng hợp, ứng dụng, am hiểu đời sống kinh tế xã hội; khả năng tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử thông qua lĩnh vực Lịch sử; Khả năng nhận thức thế giới theo quan điểm không gian thông qua lĩnh vực Địa lý; Khả năng nghiên cứu và thực nghiệm thông qua lĩnh vực Vật lý, Hóa học và Sinh học.	Mỗi môn có: 9 câu trắc nghiệm và 1 câu điền số 20% cấp độ 1 60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	Lớp 12: 70% Lớp 11: 30% Lớp 10: 0%
	Hóa học: Hóa học đại cương (các nguyên tố, cấu tạo nguyên tử); Hóa vô cơ; Hóa hữu cơ...			
	Sinh học: Sinh học cơ thể, Di truyền và biến dị, Tiến hóa....			
	Lịch sử: Lịch sử thế giới cận – hiện đại Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại ...			
Địa lý và Giáo dục Công dân: Địa lý tự nhiên, Địa lý dân cư, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Địa lý các ngành kinh tế, Địa lý các vùng kinh tế.			Mỗi môn có 10 câu đều là trắc nghiệm 20% cấp độ 1 60% cấp độ 2 20% cấp độ 3	

3. Hướng dẫn

Bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) hướng tới đánh giá toàn diện năng lực học sinh trung học phổ thông (THPT).

Bài thi ĐGNL học sinh THPT gồm 03 phần. Các câu hỏi của bài thi được đánh số lần lượt từ 1 đến 150 gồm 132 câu hỏi trắc nghiệm khách quan bốn lựa chọn từ các đáp án A, B, C hoặc D và 18 câu hỏi điền đáp án. Trường hợp bài thi có thêm câu hỏi thử nghiệm thì số câu hỏi không vượt quá 155 câu. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm có một đáp án duy nhất được lựa chọn từ các đáp án A, B, C hoặc D cho trước. Thí sinh chọn đáp án bằng cách nhấp chuột trái máy tính  vào ô tròn trống (○), máy tính sẽ tự động ghi nhận và hiển thị thành ô tròn màu đen (●). Trường hợp bạn chọn câu trả lời lần thứ nhất và muốn chọn lại câu trả lời thì đưa con trỏ chuột máy tính đến đáp án mới và nhấp chuột trái. Ô tròn màu đen mới (●) sẽ được ghi nhận và ô tròn cũ sẽ trở lại trạng thái ban đầu (○). Đối với các câu hỏi điền đáp án, thí sinh nhập đáp án vào ô trống dạng số nguyên dương, nguyên âm hoặc phân số tối giản (**không nhập đơn vị vào đáp án**). Mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm, câu trả lời sai hoặc không trả lời được 0 điểm. Hãy thận trọng trước khi lựa chọn đáp án của mình.

4. Tiến trình làm bài thi trên máy tính

Khi BẮT ĐẦU làm bài, màn hình máy tính sẽ hiển thị phần thi thứ nhất:

Phần 1: Tư duy định lượng (50 câu hỏi, 75 phút)

Thí sinh làm lần lượt các câu hỏi. Nếu bạn kết thúc phần 1 trước thời gian quy định. Bạn có thể chuyển sang phần thi thứ hai. Khi hết thời gian phần 1, máy tính sẽ tự động chuyển sang phần thi thứ hai. Nếu phần thi có thêm câu hỏi thử nghiệm, máy tính sẽ cộng thời gian tương ứng để hoàn thành tất cả các câu hỏi.

Phần 2: Tư duy định tính (50 câu hỏi, 60 phút)

Câu hỏi được đánh thứ tự tiếp nối theo thứ tự câu hỏi của phần thi thứ nhất. Nếu bạn kết thúc phần 2 trước thời gian quy định, bạn có thể chuyển sang phần thi thứ ba. Khi hết thời gian quy định, máy tính sẽ tự động chuyển sang phần thi thứ ba.

Phần 3: Khoa học (50 câu hỏi, 60 phút)

Câu hỏi được đánh thứ tự tiếp nối theo thứ tự câu hỏi của phần thi thứ hai cho đến câu hỏi cuối cùng. Nếu bạn kết thúc phần 3 trước thời gian quy định, bạn có thể bấm NỘP BÀI để hoàn thành bài thi sớm. Khi hết thời gian theo quy định, máy tính sẽ tự động NỘP BÀI.

Khi KẾT THÚC bài thi, màn hình máy tính sẽ hiển thị kết quả thi của bạn.

-----***-----



Đề thi tham khảo

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông 2024

PHẦN 1: TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG

Lĩnh vực: Toán học

50 câu hỏi - 75 phút

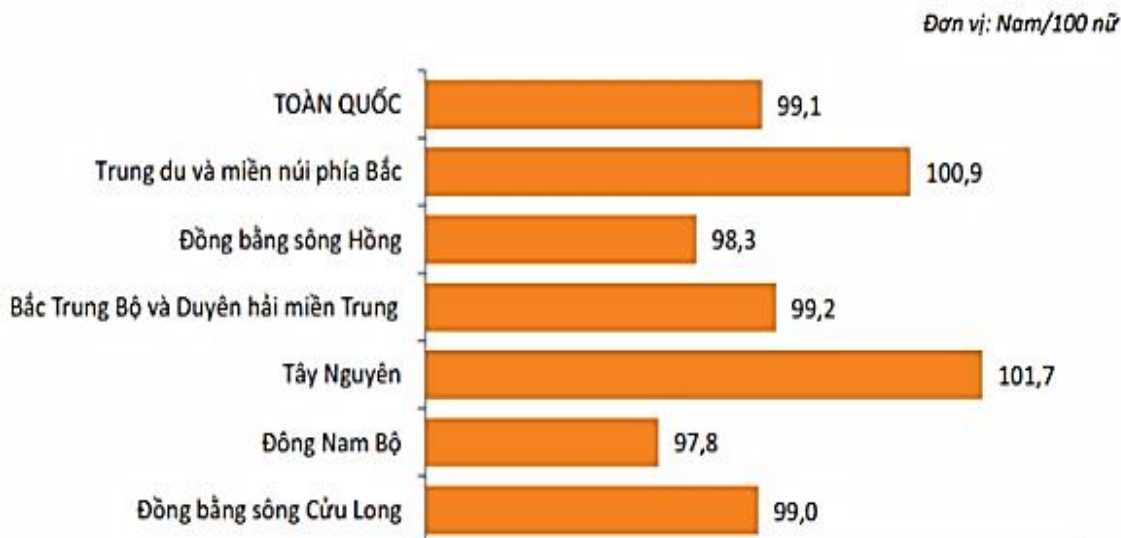
Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 50

BẮT ĐẦU

Câu 1

Có mấy vùng có tỉ số giới tính thấp hơn tỉ số giới tính của toàn quốc?

Hình 4.4: Tỷ số giới tính theo vùng kinh tế - xã hội



- A. 3 vùng. B. 1 vùng. C. 2 vùng. D. 4 vùng.

Câu 2

Phương trình $\log_4(x - 1) = 3$ có nghiệm là

- A. $x = 63$. B. $x = 80$. C. $x = 65$. D. $x = 82$.

Câu 3

Từ một ngân hàng đề gồm 10 câu hỏi, trong đó có 4 câu lý thuyết và 6 câu bài tập, người ta cấu tạo thành các đề thi. Biết rằng trong một đề thi phải gồm 3 câu hỏi trong đó có ít nhất 1 câu lý thuyết và 1 câu hỏi bài tập. Từ ngân hàng đề đó có thể tạo được bao nhiêu đề thi thỏa mãn yêu cầu trên?

- A. 60. B. 100. C. 36. D. 96.

Câu 4

Tập nghiệm của bất phương trình $5^{x+1} - \frac{1}{5} > 0$ là

- A. $S = (1; +\infty)$. B. $S = (-\infty; -2)$. C. $S = (-1; +\infty)$. D. $S = (-2; +\infty)$.

Câu 5

Trong không gian Oxyz cho hai điểm $M(3; -3; 0)$, $N(4; 10; -8)$. Độ dài đoạn thẳng MN bằng



A. $\sqrt{226}$.

B. $\sqrt{282}$.

C. $\sqrt{178}$.

D. $3\sqrt{26}$.

Câu 6

Xét các điểm A, B, C trong mặt phẳng tọa độ theo thứ tự biểu diễn lần lượt các số phức $z_1=2-2i$, $z_2=3+i$ và $z_3=2i$. Mệnh đề nào sau đây đúng?

A. Tam giác ABC cân tại A.

B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

C. Tam giác ABC là tam giác vuông cân.

D. Tam giác ABC đều.

Câu 7

Cho hàm số $y = x^3 + 6x^2 + 3(m+2)x - m - 6$ với m là tham số thực. Điều kiện của m để hàm số có hai điểm cực trị x_1, x_2 thỏa mãn $x_1 < -1 < x_2$ là

A. $m > -1$.

B. $m > 1$.

C. $m < 1$.

D. $m < -1$.

Câu 8

Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{0\}$, liên tục trên mỗi khoảng xác định và có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	0	1	$+\infty$
$f'(x)$	-		+ 0 -	
$f(x)$	$+\infty$		2	$-\infty$

\swarrow -1 \searrow $-\infty$ \swarrow $-\infty$

Tập hợp các giá trị của tham số m để phương trình $f(x) = m$ có ba nghiệm thực phân biệt là

A. $(-1;2)$.

B. $[-1;2]$.

C. $(-\infty;2]$.

D. $(-1;2]$.

Câu 9

Một vật rơi tự do theo phương trình $s = \frac{1}{2}gt^2$ (m), trong đó $g = 9,8 \text{ m/s}^2$ là gia tốc trọng trường. Vận tốc tức thời của chuyển động tại thời điểm $t = 6\text{s}$ là:

A. 49 m/s^2 .

B. $78,4 \text{ m/s}^2$.

C. $58,8 \text{ m/s}^2$.

D. $39,2 \text{ m/s}^2$.

Câu 10



Họ các nguyên hàm của hàm số $y = \frac{x-1}{x^2}$ là

A. $\ln|x| + \frac{1}{x} + C.$

B. $e^x + \frac{1}{x} + C$

C. $\ln x + \frac{1}{x} + C.$

D. $\ln|x| - \frac{1}{x} + C.$

Câu 11

Cho hình nón tròn xoay có đường cao $h = 2\text{cm}$, bán kính đáy $r = 2\text{cm}$. Thể tích khối nón được tạo thành bởi hình nón đó bằng

A. $\frac{8}{5}\pi\text{cm}^3.$

B. $\frac{8}{7}\pi\text{cm}^3.$

C. $\frac{8}{3}\pi\text{cm}^3.$

D. $\frac{4}{3}\pi\text{cm}^3.$

Câu 12

Với điều kiện nào của tham số m thì hàm số $y = \frac{m}{3}x^3 - (m+1)x^2 + (m-2)x - 3m$ nghịch biến trên \mathbb{R} ?

A. $m < 0.$

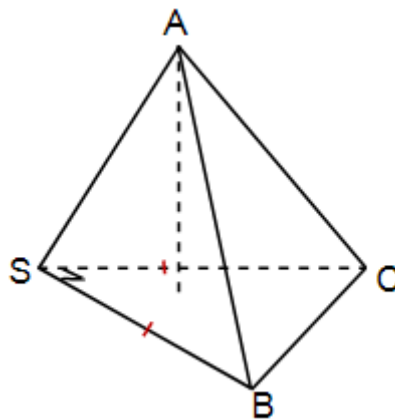
B. $-\frac{1}{4} \leq m < 0.$

C. $m \leq -\frac{1}{4}.$

D. $m > 0.$

Câu 13

Hình chóp S.ABC có đáy là tam giác SBC vuông cân tại S, $SB = 2a$ và khoảng cách từ A đến mặt phẳng (SBC) bằng a . Thể tích V của khối chóp S.ABC là



A. $\frac{4}{5}a^3$

B. $\frac{4}{3}a^3$

C. $\frac{2}{3}a^3$

D. a^3

Câu 14

Một ô tô đang chạy với vận tốc 12 m/s thì người lái đạp phanh; từ thời điểm đó, ô tô chuyển động chậm dần đều với vận tốc $v(t) = -6t + 12$, trong đó t là khoảng thời gian tính bằng giây, kể từ lúc bắt đầu đạp phanh. Từ lúc đạp phanh đến khi dừng hẳn, ô tô còn di chuyển bao nhiêu mét?



A. 22 m.

B. 2, 2 m.

C. 12 m.

D. 1,2 m.

Câu 15

Trong không gian $Oxyz$ cho hai điểm $A(-6;-3;8)$ và $B(-1;1;3)$. Tọa độ điểm A' đối xứng với A qua B là

A. $A'(-4;-5;-2)$.

B. $A'(-4;-5;2)$.

C. $A'(4;5;-2)$.

D. $A'(4;-5;2)$.

Câu 16

Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $d: \begin{cases} x = 2 + t \\ y = -3 + 2t \\ z = 1 + 3t \end{cases}$. Phương trình đường thẳng d' là hình

chiếu vuông góc của d lên mặt phẳng (Oyz) là

A. $d': \begin{cases} x = 2 + t \\ y = 0 \\ z = 0 \end{cases}$

B. $d': \begin{cases} x = 0 \\ y = 3 + 2t \\ z = 0 \end{cases}$

C. $d': \begin{cases} x = 0 \\ y = -3 + 2t \\ z = 1 + 3t \end{cases}$

D. $d': \begin{cases} x = 2 + t \\ y = -3 + 2t \\ z = 0 \end{cases}$

Câu 17

Phương trình nào dưới đây là phương trình mặt phẳng đi qua hai điểm $A(-2;2;1), B(2;1;2)$ và song song với trục tọa độ Ox ?

A. $x - 4z + 6 = 0$.

B. $-y - 2z + 5 = 0$.

C. $-y - z + 3 = 0$.

D. $x + 4y - 6 = 0$.

Câu 18

Phương trình $\ln(x+1) = t$ có nghiệm dương duy nhất $x = f(t), \forall t > 0$ thì $\int_0^{\ln 3} f^2(t) dt$ bằng

A. $\ln 3$.

B. $-\ln 3$.

C. $8 + \ln 3$.

D. $2 - \ln 3$.

Câu 19

Trong hệ tọa độ $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): (x-1)^2 + y^2 + (z+1)^2 = 5$ và mặt phẳng $(P): 2x - y - 2z - 1 = 0$. Khoảng cách từ tâm mặt cầu đến mặt phẳng (P) là

A. $\frac{1}{3}$.

B. 1.

C. 3.

D. 2.

Câu 20

Tổng các nghiệm của phương trình $|x+2|=2|x-2|$ bằng

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{20}{3}$. C. $\frac{1}{2}$. D. 6.

Câu 21

Hàm số $y = \sqrt{(m+1)x^2 - 2(m+1)x + 4}$ có tập xác định là $D = \mathbb{R}$ khi

- A. $-1 < m < 3$. B. $m > -1$. C. $-1 \leq m \leq 3$. D. $-1 < m \leq 3$.

Câu 22

Cho số phức z thỏa mãn $(1-i)z = 3+i$. Điểm biểu diễn số phức z trên mặt phẳng tọa độ là

- A. $D(2;2)$. B. $B(2;-1)$. C. $C(1;2)$. D. $A(1;1)$.

Câu 23

Trong mặt phẳng Oxy, tập hợp điểm biểu diễn số phức z thỏa mãn $z^2 + (\bar{z})^2 = 0$ là

- A. đường phân giác của góc phần tư thứ nhất và thứ ba.
B. các đường phân giác của các góc tạo bởi hai trục tọa độ.
C. trục hoành và trục tung.
D. trục hoành.

Câu 24

Phương trình $2\sqrt{3}\cos 2x - 3 = 0$ có bao nhiêu nghiệm trong khoảng $\left[-\pi; \frac{\pi}{2}\right]$?

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 25

Cho $(C_\alpha): x^2 + y^2 - 2x\cos\alpha - 2y\sin\alpha + \cos 2\alpha = 0$ (với $\alpha \neq k\pi$). Để (C_α) có bán kính lớn nhất thì

- A. $\alpha = \frac{\pi}{4} + k\pi (k \in \mathbb{Z})$. B. $\alpha = \frac{3\pi}{2} + k\pi (k \in \mathbb{Z})$. C. $\alpha = \frac{\pi}{2} + k\pi (k \in \mathbb{Z})$. D.
 $\alpha = \frac{3\pi}{4} + k\pi (k \in \mathbb{Z})$.

Câu 26

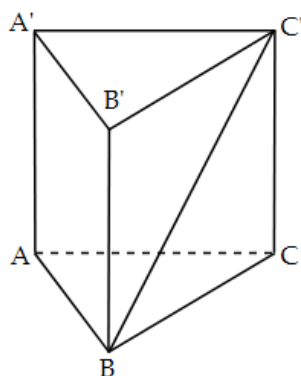
Một người dự định sẽ mua xe Honda SH với giá 82.990.000 đồng. Người đó gửi tiết kiệm vào ngân hàng với số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 0,6%/tháng. Biết rằng nếu không rút tiền ra khỏi ngân hàng thì cứ sau mỗi tháng, số tiền lãi sẽ được nhập vào vốn ban đầu để tính lãi cho tháng tiếp theo. Do sức ép thị trường nên mỗi tháng loại xe Honda SH giảm 200.000 đồng. Vậy sau bao lâu người đó sẽ đủ tiền mua xe máy?



- A. 19 tháng. B. 23 tháng. C. 21 tháng. D. 24 tháng.

Câu 27

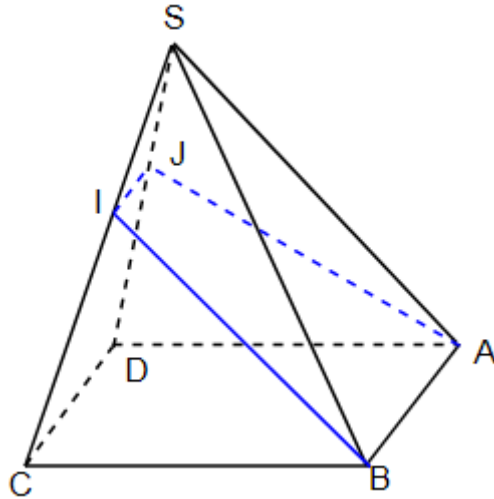
Cho khối lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ có đáy là một tam giác vuông cân tại A , $AB = AC = 2a$, góc giữa BC' và mặt phẳng (ABC) bằng 30° . Thể tích khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ là



- A. $\frac{8\sqrt{6}}{3}a^3$ B. $\frac{2\sqrt{6}}{3}a^3$ C. $\frac{4\sqrt{6}}{3}a^3$ D. $\frac{8\sqrt{6}}{9}a^3$

Câu 28

Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật. Lấy điểm I thuộc đoạn SC sao cho $SI = \frac{2}{3}SC$. Mặt phẳng (α) đi qua A, B và I chia khối chóp đã cho thành hai phần có thể tích lần lượt là V_1, V_2 với $V_1 < V_2$. Tỉ số $\frac{V_2}{V_1}$ bằng



A. $\frac{4}{5}$.

B. $\frac{9}{4}$.

C. $\frac{5}{4}$.

D. $\frac{9}{5}$.

Câu 29

Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $\Delta: \frac{x}{1} = \frac{y-1}{1} = \frac{z}{1}$ và hai điểm $A(1;2;-5)$, $B(-1;0;2)$. Biết điểm M thuộc Δ sao cho biểu thức $T = |MA - MB|$ đạt giá trị lớn nhất là T_{\max} . Khi đó, T_{\max} bằng

A. $\sqrt{57}$.

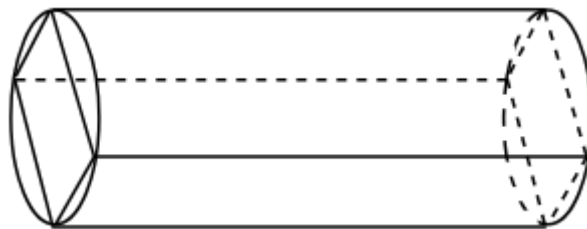
B. $6\sqrt{5}$.

C. $2\sqrt{6}$.

D. 3.

Câu 30

Một khúc gỗ hình trụ có chiều cao 1 m, đường kính đáy 12 cm. Người ta bỏ đi 4 tấm gỗ để được một khối lăng trụ đều nội tiếp trong khối trụ. Tổng thể tích 4 tấm gỗ bị cưa đi là (xem mạch cưa không đáng kể)



A. $1800(\pi - 4)\text{cm}^3$.

B. $7200(\pi - 2)\text{cm}^3$.

C. $3600(\pi - 2)\text{cm}^3$.

D. $900(\pi - 4)\text{cm}^3$.

Câu 31

Số nghiệm của phương trình $(x-2)\sqrt{2x+7} = x^2 - 4$ là

A. 2.

B. 0.

C. 1.

D. 3.

Câu 32

Một công ty thực hiện việc trả lương cho các kỹ sư theo phương thức sau: Mức lương của quý làm việc đầu tiên cho công ty là 32,6 triệu đồng/quý, và kể từ quý làm việc thứ hai, mức lương sẽ được tăng thêm 0,6 triệu đồng mỗi quý. Tổng số tiền lương một kỹ sư nhận được sau 2 năm làm việc cho công ty đó là

- A. 147, 2 triệu đồng. B. 149, 6 triệu đồng. C. 277,6 triệu đồng. D. 280 triệu đồng.

Câu 33

Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho điểm $A(1;4)$. Đường thẳng (d) đi qua A , cắt trục hoành tại điểm $B(x_B > 0)$ và cắt trục tung tại điểm $C(y_C > 0)$. Giá trị nhỏ nhất của diện tích tam giác OBC là

- A. 10. B. 12. C. 8. D. 6.

Câu 34

Cho hàm số $y = x^3 + 3x^2 + mx + m - 2$ với m là tham số thực, có đồ thị là (C_m) . Điều kiện của m để (C_m) có các điểm cực đại và cực tiểu nằm về hai phía đối với trục hoành là

- A. $m \leq 3$. B. $m \leq 2$. C. $m < 2$. D. $m < 3$.

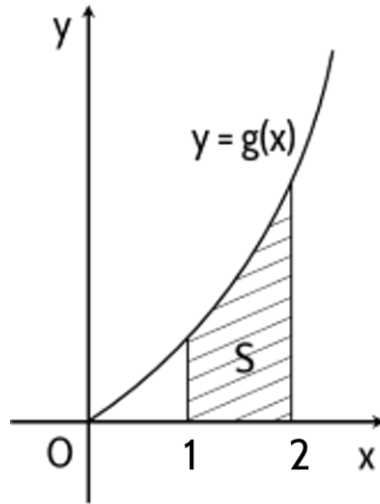
Câu 35

Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): x + 2y + 2z + 4 = 0$ và mặt cầu $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x - 2y - 2z - 1 = 0$. Tọa độ điểm M trên (S) sao cho $d(M, (P))$ đạt giá trị nhỏ nhất là

- A. $M\left(\frac{1}{3}; -\frac{1}{3}; -\frac{1}{3}\right)$. B. $M(1; -2; 1)$. C. $M\left(\frac{5}{3}; \frac{7}{3}; \frac{7}{3}\right)$. D. $M(1; 1; 3)$.

Câu 36

Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên \mathbb{R} và hàm số $y = g(x) = xf(x^2)$ có đồ thị trên đoạn $[0; +\infty]$ như hình vẽ:



Biết diện tích miền gạch chéo là $S = \frac{5}{2}$, tính tích phân $I = \int_1^4 f(x)dx$.

Câu 37

Cho các số phức z thỏa mãn $|z-1|=2$. Biết rằng tập hợp các điểm biểu diễn các số phức $w = 1 + \sqrt{3}i(z+2)$ là một đường tròn. Tìm bán kính đường tròn đó.

Câu 38

Cho hàm số $f(x) = (m-2)x^3 + x^2 - (m+1)x + 1$. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m nằm trong khoảng $(-20; 20)$ để hàm số $y = f(|x|)$ có đúng ba điểm cực trị?

Câu 39

Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác vuông cân tại A cạnh $AB = AC = 2$ và thể tích bằng $\frac{4}{3}$. Tính chiều cao h của hình chóp đã cho.

Câu 40

Một quả bóng cầu thủ sút lên rồi rơi xuống theo quỹ đạo là parabol. Biết rằng ban đầu quả bóng được sút lên từ độ cao 1 m sau đó 1 giây nó đạt độ cao 10 m và 3,5 giây nó ở độ cao 6,25 m. Độ cao lớn nhất mà quả bóng đạt được là bao nhiêu mét?

Câu 41

Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): 2x - 2y + z + 3 = 0$ và điểm $A(1; -2; 3)$.

Tính khoảng cách d từ A đến (P) .

Câu 42

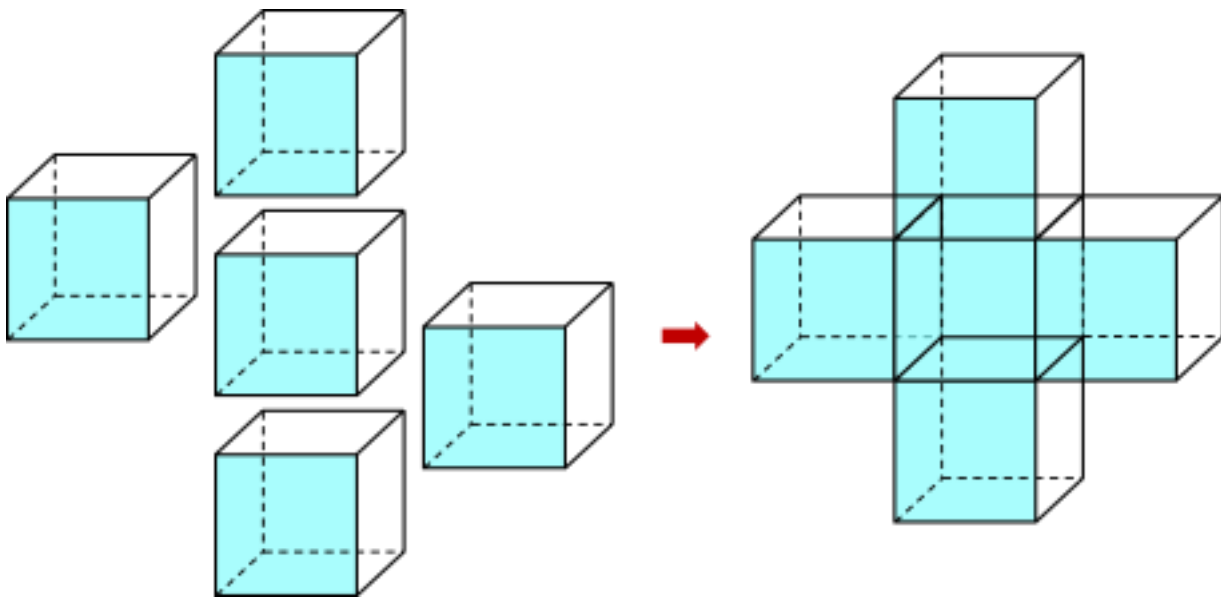
Cho hàm số $f(x)$ có đạo hàm là $f'(x) = x(x-1)^2(x-2)^3(x-3)^5$. Hàm số $f(x)$ có bao nhiêu điểm cực trị?

Câu 43

Cho hình phẳng (H) giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = 3x^2 + 2x + 1$ và các đường thẳng $y = 0, x = -1, x = 1$. Tính diện tích S của hình phẳng (H) .

Câu 44

Người ta ghép 5 khối lập phương cạnh $\sqrt{3}$ để được khối hộp chữ thập như hình dưới.



Tính diện tích toàn phần S_{tp} của khối chữ thập đó.

Câu 45

Cho biết $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{f(x) - 3}{x^2 - 1} = 5$. Tính $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{f(x) - 3}{(x-1)(f(x)-1)}$.

Câu 46

Một túi có 14 viên bi gồm 5 viên bi màu trắng được đánh số từ 1 đến 5; 4 viên bi màu đỏ được đánh số từ 1 đến 4; 3 viên bi màu xanh được đánh số từ 1 đến 3 và 2 viên màu vàng được đánh số từ 1 đến 2. Có bao nhiêu cách chọn 3 viên bi từng đôi một khác số?

Câu 47

Cho hàm số $y = x^3 - 2x^2 + (m-1)x + 2m$ có đồ thị là (C_m) . Giá trị m bằng bao nhiêu để tiếp tuyến có hệ số góc nhỏ nhất của đồ thị (C_m) vuông góc với đường thẳng $\Delta: y = 3x + 2023$?

Câu 48

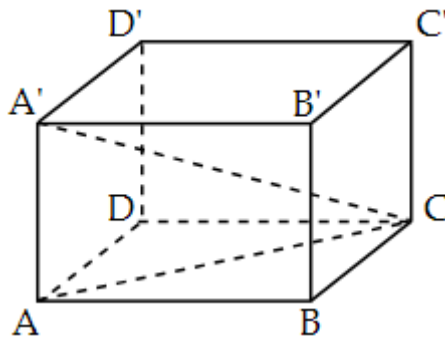
Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$		-1		1		$+\infty$
y'		$+$	0	$-$	0	$+$	
y	$-\infty$		2		-2		$+\infty$

Phương trình $f(x^2 - 1) + 1 = 0$ có bao nhiêu nghiệm thực?

Câu 49

Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AB = AA' = 1$, đường chéo $A'C$ hợp với mặt đáy $ABCD$ một góc α thỏa mãn $\cot \alpha = \sqrt{2}$. Tính thể tích khối hộp đã cho.


Câu 50

Có bao nhiêu cặp số nguyên dương $(x; y)$ thỏa mãn $1 \leq x \leq 10$ và $x + x^2 - 9^y \geq 3^y$?

HẾT ĐỀ THI PHẦN 1

(Nguồn ngữ liệu của đề thi được lưu tại Đại học Quốc gia Hà Nội)



Đề thi tham khảo

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 2: TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

Lĩnh vực: Ngữ văn - Ngôn ngữ

50 câu hỏi - 60 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 100

BẮT ĐẦU

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

(1) Rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. (2) Và rồi, như sự nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. (3) Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình. (4) Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. (5) Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây; và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đây là nổi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. (6) Và giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, ở ngã rẽ này, sông Hương đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả: "Còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ...". (7) Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian; ấy là tấm lòng người dân nơi Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Câu 51

Câu văn nào trong đoạn trích trên **không** sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa?

- A. Câu (1). B. Câu (2). C. Câu (4). D. Câu (6).

Câu 52

Trong đoạn trích trên, câu văn nào cho thấy trước khi rời khỏi kinh thành, sông Hương chảy trôi trong nỗi ưu tư, vương vấn?

- A. Câu (1). B. Câu (2). C. Câu (3). D. Câu (4).

Câu 53

Trong đoạn trích trên, việc tác giả so sánh sông Hương với nàng Kiều có tác dụng gì?

- A. Tô đậm vẻ đẹp thi ca của dòng sông.
B. Nhấn mạnh tình cảm sâu nặng của sông Hương dành cho Huế.
C. Làm nổi bật vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn của sông Hương.
D. Khắc họa vẻ đẹp mỹ lệ của sông Hương dưới góc độ cảnh sắc thiên nhiên.

Câu 54

Chủ đề nổi bật trong đoạn trích là gì?

- A. Sông Hương nổi bật ở nét đẹp hùng vĩ, man dại.
- B. Sông Hương là dòng sông của thi ca và đậm đà bản sắc văn hóa Huế.
- C. Sông Hương mang vẻ đẹp của một người tình thủy chung, son sắt.
- D. Sông Hương mang vẻ đẹp của một người tình dịu dàng, đắm thắm.

Câu 55

Thành phần phụ chú được in đậm, gạch chân trong đoạn trích nhấn mạnh nội dung gì?

- A. Vẻ trữ tình, quyến rũ của sông Hương khi ở vùng thượng nguồn.
- B. Vẻ trầm mặc, u hoài của sông Hương khi ở vùng đồng bằng ngoại ô thành phố Huế.
- C. Vẻ hùng vĩ, man dại của sông Hương khi ở vùng thượng nguồn.
- D. Vẻ mềm mại, dịu dàng của sông Hương khi chảy trong thành phố Huế.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên nếu bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ấm nồng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa... Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ uơm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen*, tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)

Câu 56

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả.
- B. Nghị luận.
- C. Tự sự.
- D. Biểu cảm.

Câu 57

Theo tác giả, nếu bạn cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình làm điều gì?

- A. Tin vào tương lai.
- B. Chia sẻ cùng bạn bè.
- C. Ngắm cầu vồng.
- D. Khóc.

Câu 58

Vì sao tác giả lại cho rằng “đổi mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng”?

- A. Vì thử thách đầu đời thường luôn thành công.
- B. Vì con người không bao giờ chuẩn bị tâm lí cho những thất bại.
- C. Vì thất bại đầu đời mang sức tổn thương nhiều nhất, dễ khiến con người gục ngã, bi quan.
- D. Vì chúng ta luôn cô đơn, không có ai để chia sẻ.

Câu 59

Trong đoạn trích có câu văn “*Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa.*”. Đây là ý nghĩa phù hợp nhất khi đặt câu văn trong ngữ cảnh của đoạn?

- A. Muốn được yêu thương cần phải có niềm tin vào cuộc sống.
- B. Muốn được bình yên cần có sự thanh thản trong tâm hồn.
- C. Muốn thành công, được hưởng những điều tốt đẹp phải trải qua vất vả, thất bại.
- D. Muốn nhìn thấy cầu vồng phải đợi khi hết mưa hoàn toàn.

Câu 60

Thông điệp được tác giả đưa ra ở cuối đoạn trích trên là gì?

- A. Hãy biết cảm thông, chia sẻ.
- B. Hãy biết dũng cảm đối mặt với khó khăn.
- C. Hãy nỗ lực vượt qua khó khăn.
- D. Hãy có niềm tin vào cuộc sống.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”

Thời gian đằng đẵng

Không gian mênh mông

Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ.

Câu 61

Đoạn trích được trích trong tập thơ nào?

- A. *Ngôi nhà có ngọn lửa ấm.*
- B. *Đất ngoại ô.*
- C. *Mặt đường khát vọng.*
- D. *Thơ Nguyễn Khoa Điềm.*

Câu 62

Câu thơ nào trong đoạn trích trên có vận dụng chất liệu văn học dân gian?

- A. Đất là nơi anh đến trường.
- B. Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”.
- C. Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm.
- D. Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”.

Câu 63

Hai câu thơ in đậm trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Đất Nước là nơi có khung cảnh yên bình.
- B. Đất Nước là nơi ta lớn lên, học tập và sinh hoạt.
- C. Đất Nước là nơi gắn với những kỉ niệm riêng tư.
- D. Đất Nước là nơi gắn với tình cảm gia đình.

Câu 64

Đất Nước trong đoạn trích trên được định nghĩa bằng cách nào?

- A. Định nghĩa thông qua cái nhìn văn hóa.
- B. Định nghĩa bằng cách tách hai thành tố.
- C. Định nghĩa thông qua những điều gần gũi nhất.
- D. Định nghĩa bằng cách viện dẫn các sự kiện lịch sử.

Câu 65

Hai câu thơ in đậm trong đoạn trích đã nêu lên cảm nhận về Đất Nước trên bình diện nào?

- A. Văn hóa.
- B. Lịch sử.
- C. Văn học.
- D. Địa lí.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:



Ở một số nước nghèo, bức xúc là chuyện tăng trưởng kinh tế để giảm nghèo cái đã, việc môi trường, tính sau. Người ta quên mất rằng, cái giá phải trả cho sự hủy hoại môi trường sẽ cao hơn nhiều cho những sản phẩm có được của sự tăng trưởng kia. Không thể chỉ đơn thuần quan tâm thúc đẩy sự tăng trưởng mà còn phải thường trực đặt ra câu hỏi tăng trưởng như thế nào. Chẳng thế mà người ta khuyến cáo sử dụng chỉ số mới mang tên Tổng sản phẩm quốc gia “thuần” và “xanh”, chứ không chỉ sử dụng GDP. “Thuần” là đòi hỏi phải điều chỉnh tổng sản phẩm sau khi đã khấu trừ các tài sản của đất nước bị hao hụt trong quá trình sản xuất. “Xanh”, nghĩa là phải chú ý đến mức tiêu hao nguồn tài nguyên thiên nhiên đã bị khai thác gắn với sự hủy hoại môi trường sống của con người khi tính GDP.

(Môi trường và phát triển – Trương Lai, báo điện tử Nguoidaibieu.com.vn, dẫn theo Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Câu 66

Trong đoạn trích trên, ngày nay khi nói đến mức tăng trưởng của một quốc gia, người ta đề xuất sử dụng chỉ số mới nào?

- A. Chỉ số GNH (chỉ số hạnh phúc quốc gia).
- B. Chỉ số Tổng sản phẩm quốc gia “thuần” và “xanh”.
- C. Chỉ số GDP (tổng sản phẩm quốc nội).
- D. Chỉ số HDI (chỉ số phát triển con người quốc gia).

Câu 67

Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- B. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- C. Phong cách ngôn ngữ khoa học.
- D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 68

Khái niệm “thuần” trong chỉ số Tổng sản phẩm quốc gia “thuần” và “xanh” được nhắc đến trong đoạn trích trên có liên quan đến vấn đề nào sau đây?

- A. Tài nguyên của đất nước được sử dụng để tạo nên tổng sản phẩm quốc gia.
- B. Chất lượng sản phẩm làm ra gắn với thương hiệu quốc gia.
- C. Nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm.
- D. Mức độ gây tác động xấu đến môi trường thiên nhiên trong quá trình tạo nên tổng sản phẩm quốc gia.

Câu 69

Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

- A. Cần chú ý tới chất lượng sản phẩm nội địa để nâng tầm thương hiệu quốc gia.
- B. Cần quy chuẩn hoá các trường hợp, tiêu chí để hàng hóa được coi là hàng hóa của Việt Nam.
- C. Cần chú ý tới số lượng tài nguyên quốc gia và mức độ ảnh hưởng đến môi trường thiên nhiên khi tính tổng sản phẩm quốc nội.
- D. Cần xem trọng chỉ số hạnh phúc quốc dân hơn chỉ số tổng sản phẩm quốc gia.

Câu 70

Thao tác lập luận chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Bình luận.
- B. Chứng minh.
- C. So sánh.
- D. Giải thích.

Câu 71

Nhân tố nào **không** thuộc hoạt động giao tiếp?

- A. Nhân vật giao tiếp.
- B. Công cụ giao tiếp.
- C. Nội dung giao tiếp.
- D. Chức năng giao tiếp.

Câu 72

Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Vị đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Vương quốc Bỉ đã tiếp kiến Thủ tướng Chính phủ nước ta và trình quốc thư.

- A. đại sứ đặc mệnh toàn quyền.
- B. tiếp kiến.
- C. trình.
- D. quốc thư.

Câu 73

Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Đa phần giới trẻ hiện nay bàng quang với các vấn đề chính trị xã hội.

- A. Đa phần.
- B. giới trẻ.
- C. bàng quang.
- D. chính trị xã hội.

Câu 74

Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/ngữ nghĩa/logic/phong cách.



Biên bản vụ tai nạn giao thông đã ghi rất rõ vụ va chạm xảy ra tại nút giao thị xã vào lúc hoàng hôn ngày Tết dương lịch năm nay.

- A. Biên bản. B. va chạm. C. nút giao. D. hoàng hôn.

Câu 75

Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Sông Hồng và sông Cửu Long là hai con sông lớn, một chảy qua miền Bắc, một chảy qua miền Nam, nhưng đều phát nguồn từ cao nguyên Tây Tạng.

- A. chảy qua. B. nhưng. C. phát nguồn. D. cao nguyên.

Câu 76

Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. hào hoa. B. hào hiệp. C. hào phóng. D. hào phú.

Câu 77

Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tần mẩn. B. chập chững. C. loạng choạng. D. vẹo vọ.

Câu 78

Trong các từ sau đây, từ nào là từ tượng hình?

- A. móm mém. B. vui vẻ. C. xót xa. D. ái ngại.

Câu 79

Đâu KHÔNG phải là một trong những quy luật chung của quá trình văn học?

- A. Quy luật văn học gắn bó với đời sống.
B. Quy luật kế thừa và cách tân.
C. Quy luật cá thể hóa và đại chúng hóa.
D. Quy luật bảo lưu và tiếp biến.

Câu 80

Hai bộ phận chủ yếu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Văn học dân gian và văn học viết.



B. Văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm.

C. Văn học thuần Việt và văn học chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây.

D. Văn học công khai và văn học không công khai.

Câu 81

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Ông trời nhiều khi chơi ác, đem đày ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người có tâm điền tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ /.../.

A. quay quắt.

B. quắt queo.

C. quay cuồng.

D. nông cuồng.

Câu 82

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Hắn rút dao ra, xông vào. Bá Kiến ngồi nhòm dậu, Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém /.../ vừa kêu làng thật to.

A. túi bụi.

B. tới tấp.

C. lia lịa.

D. dồn dập.

Câu 83

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Việc tự nguyện giao nộp vũ khí tự chế là một /.../ đáng mừng, thể hiện những chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân.

A. kí hiệu.

B. dấu hiệu.

C. tín hiệu.

D. ám hiệu.

Câu 84

Cụm từ in đậm trong câu “**Dường như** vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ.” là

A. thành phần phụ chú.

B. thành phần tình thái.

C. thành phần cảm thán.

D. thành phần gọi - đáp.

Câu 85

Trường hợp nào sau đây mắc lỗi về ngữ pháp?

A. Nhờ tác phẩm này mà ông ta rất nổi tiếng từ thời trước Cách mạng.

B. Nhờ tác phẩm rất nổi tiếng này mà ông sống mãi trong lòng bạn đọc.

C. Nhờ tác phẩm rất nổi tiếng của ông từ thời trước Cách mạng tháng Tám.

D. Nhờ Cách mạng tháng Tám mà ông có được tác phẩm nổi tiếng này.

Câu 86

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Thêm một tuổi đời, vậy là cái tuổi ba mươi đâu còn xa nữa. Vài năm nữa thôi mình sẽ trở thành một chị cán bộ già dặn đứng đắn. Nghĩ đến đó mình thoáng thấy buồn. Tuổi xuân của mình đã qua đi trong lửa khói, chiến tranh đã cướp mất hạnh phúc trong tình yêu và tuổi trẻ. Ai lại không tha thiết với mùa xuân, ai lại không muốn cái sáng ngời trong đôi mắt và trên đôi môi căng mọng khi cuộc đời còn ở tuổi hai mươi? Nhưng... tuổi hai mươi của thời đại này đã phải dẹp lại những ước mơ hạnh phúc mà lẽ ra họ phải có...

(Nhật kí Đặng Thùy Trâm – NXB Hội Nhà Văn, 2005)

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn in đậm ở đoạn trích trên?

- A. Phép điệp, câu hỏi tu từ.
- B. Nhân hóa, câu hỏi tu từ.
- C. So sánh, câu hỏi tu từ.
- D. Ẩn dụ, câu hỏi tu từ.

Câu 87

Trường hợp nào sau đây là điển cố?

- A. Chó chui gầm chạn.
- B. Cao chạy xa bay.
- C. Mật ngọt chết ruồi.
- D. Lá thắm chỉ hồng.

Câu 88

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Nàng rằng: Phận gái chữ tòng,
Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi
Tù rằng “Tâm phúc tương tri,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?
Bao giờ mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.*

(Nguyễn Du, *Chí khí anh hùng*, trích *Truyện Kiều*, Ngữ văn 10, tập 2, NXB Giáo dục)

Lời của Thuý Kiều trong văn bản trên gợi nhớ đến câu nói gì theo quan niệm phong kiến?

- A. Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

- B. Quân tử chi đạo, tạo đoan hồ phu phụ, cập kì chí dã, sát hồ Thiên Địa.
- C. Phu giả, phù dã; thê giả, tề dã.
- D. Nam bất ngôn nội, nữ bất ngôn ngoại.

Câu 89

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Rồi hóng mát thuở ngày trường,
Hoè lục đùn đùn tán rợp giương.
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.
Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.
Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương.*

(Nguyễn Trãi, *Cảnh ngày hè*, Ngữ văn 10, tập 1, NXB Giáo dục)

Hiệu quả nghệ thuật của từ láy “lao xao”, “dắng dỏi” là gì?

- A. Gọi lên âm thanh làm cho bức tranh ngày hè thêm âm áp, thơ mộng.
- B. Gọi lên màu sắc làm cho bức tranh ngày hè thêm tự nhiên, rục rờ.
- C. Gọi lên hình ảnh thiên nhiên làm cho bức tranh ngày hè thêm tươi đẹp.
- D. Gọi lên hình ảnh con người làm cho bức tranh ngày hè thêm sinh động.

Câu 90

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Múa giáo non sông trái mấy thu,
Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.
Công danh nam tử còn vương nợ,
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.*

(Phạm Ngũ Lão, *Tổ lòng*, Ngữ văn 10, tập một, NXB Giáo dục)

Câu thơ “*Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.*” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. So sánh, phóng đại.
- B. Hoán dụ, phóng đại.
- C. Nhân hóa, hoán dụ.
- D. Điệp từ, nhân hóa.

Câu 91

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Nhà nước ba năm mở một khoa,
Trường Nam thi lẫn với trường Hà.
Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,
Ậm oẹ quan trường miệng thét loa.
Lọng cắm rợp trời quan sứ đến
Váy lê quét đất mụ đầm ra.
Nhân tài đất Bắc nào ai đó?
Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà.*

(Trần Tế Xương, *Vịnh khoa thi hương*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Nét nổi bật nhất về nghệ thuật của hai câu thơ sau là gì?

“Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,

Ậm oẹ quan trường miệng thét loa.”

A. Đảo ngữ.

B. Cách gieo vần.

C. Sử dụng chất liệu văn hóa dân gian.

D. Lấy động tả tĩnh.

Câu 92

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Bãi cát, bãi cát dài ơi!
Tỉnh sao đây? Đường bằng mờ mịt,
Đường ghê sợ còn nhiều, đâu ít?
Hãy nghe ta hát khúc “đường cùng”,
Phía bắc núi Bắc, núi muôn trùng,
Phía nam núi Nam, sóng dào dạt.
Anh đứng làm chi trên bãi cát?*

(Cao Bá Quát, *Bài ca ngắn đi trên bãi cát*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “đường cùng” được sử dụng trong bài thơ mang ý nghĩa ẩn dụ gì?

A. Đường rộng rãi cho nhiều người đi.

B. Đường không còn chỗ đi tiếp nữa.

C. Hoàn cảnh thuận lợi, nhiều cơ hội tốt.

D. Hoàn cảnh khó khăn, bế tắc.

Câu 93

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Quyện điều quy lâm tâm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.*

(Hồ Chí Minh, *Chiều tối*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh “quyện điều”, “cô vân” được sử dụng trong đoạn trích có liên hệ với nội dung gì dưới đây?

- A. Cánh chim hân hoan khi được về rừng.
- B. Chòm mây trôi nhẹ nhàng, thơ mộng.
- C. Người tù mệt mỏi, cô đơn sau ngày dài chuyển lao.
- D. Người tù khỏe khoắn, lạc quan sau ngày dài chuyển lao.

Câu 94

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Vũ Như Tô (đầy hi vọng) - Dẫn ta ra mắt An Hòa Hầu, để ta phân trần, để ta giảng giải, cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tô điểm cho đất nước, đem hết tài ra xây cho giống nòi một tòa đài hoa lệ, thách cả những công trình sau trước, tranh tình xảo với hóa công. Vậy thì ta có tội gì? Ta xây Cửu Trùng Đài có phải đâu để hại nước? Không, không, Nguyễn Hoàng Dụ sẽ biết cho ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cời trói cho ta để ta xây nốt Cửu Trùng Đài, dựng một kì công muôn thuở...

(Nguyễn Huy Tưởng, *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục)

Qua lời nói của nhân vật Vũ Như Tô, hình tượng Cửu Trùng Đài mang ý nghĩa gì?

- A. Một công trình kiến trúc tuyệt tác.
- B. Một chốn xa hoa, đi ngược lại với lợi ích của người lao động.
- C. Một nơi thể hiện quyền lực, là chốn ăn chơi.
- D. Một nơi hiện thân cho số phận mong manh của cái đẹp.

Câu 95

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

Đoạn trích thể hiện phẩm chất gì của nhân vật Liên?

- A. Giàu cảm xúc, nhạy cảm.
- B. Ngây thơ, yêu cuộc sống.
- C. Nhân hậu, giàu tình thương cảm.
- D. Yêu đời, khao khát cuộc sống tốt đẹp.

Câu 96

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Em ơi em!
Hãy nhìn rất xa
Vào bốn ngàn năm Đất Nước
Năm tháng nào cũng người người lớp lớp
Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta
Cần cù làm lụng
Khi có giặc người con trai ra trận
Người con gái trở về nuôi cái cùng con
Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh
Nhiều người đã trở thành anh hùng
Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ
Nhưng em biết không
Có biết bao người con gái, con trai
Trong bốn ngàn lớp người giống ta lứa tuổi
Họ đã sống và chết
Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước.*

(Nguyễn Khoa Điềm, *Đất Nước*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Giọng điệu chủ đạo của đoạn trích là gì?

- A. Trang trọng, bi tráng.
- B. Bi tráng, suy tư.
- C. Suy tư, trữ tình.
- D. Trữ tình, trang trọng.

Câu 97

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Bà Hoa nhìn theo ngón tay chỉ, thấy nắm mộ trước mặt cỏ chưa xanh khắp, còn loang lổ



những mẫu đất vàng khè, rất khó coi; lại nhìn kĩ phía trên bất giác giật mình. Rõ ràng có một vòng hoa, hoa trắng hoa hồng xen lẫn nhau, nằm khoanh trên nắm mộ khum khum.

Cả hai bà, mắt lòa từ lâu rồi, nhưng nhìn những cánh hoa trắng hoa hồng kia thì còn thấy rõ. Hoa không nhiều lắm, xếp thành vòng tròn tròn, không lấy gì làm đẹp, nhưng cũng chỉnh tề. Bà Hoa vội nhìn về phía mộ con mình và những nắm mộ khác xung quanh, chỉ thấy lác đác vài nụ hoa bé tí, trắng trắng, xanh xanh. Bà ta bỗng thấy lòng trống trải, không thỏa, nhưng rồi cũng không muốn suy nghĩ thêm. Bà kia bước lại gần mộ con mình, nhìn kĩ một lượt, rồi nói một mình: "Hoa không có gốc, không phải từ dưới đất mọc lên! Ai đã đến đây? Trẻ con không thể đến chơi. Bà con họ hàng nhất định là không ai đến rồi!... Thế này là thế nào?"

(Lỗ Tấn, *Thuốc*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Hình tượng vòng hoa trên mộ Hạ Du trong đoạn trích biểu tượng cho điều gì dưới đây?

- A. Niềm tin mãnh liệt vào tương lai của cách mạng Trung Quốc của tác giả và sự u mê về cách mạng, chính trị của người dân Trung Hoa thời bấy giờ.
- B. Sự u mê về cách mạng, chính trị của người dân thời bấy giờ và thực trạng xã hội vừa đen tối lại vừa tàn bạo của đất nước Trung Hoa cũ.
- C. Thực trạng xã hội vừa đen tối lại vừa tàn bạo của đất nước Trung Hoa cũ và tấm lòng trân trọng dành cho chiến sĩ Hạ Du của tác giả.
- D. Tấm lòng trân trọng dành cho chiến sĩ Hạ Du và niềm tin mãnh liệt vào tương lai của cách mạng Trung Quốc của tác giả.

Câu 98

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ve kêu rìng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình.

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Câu thơ trên miêu tả bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người ở chiến khu Việt Bắc vào mùa nào?

- A. Mùa xuân.
- B. Mùa hạ.
- C. Mùa thu.
- D. Mùa đông.

Câu 99

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ



sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thêm được giạt mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu.

(Nguyễn Tuân, *Người lái đò sông Đà*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Vẻ đẹp của dòng sông Đà được thể hiện như thế nào trong văn bản?

- A. Vui tươi, tràn đầy sức sống.
- B. Hùng bạo, dữ dội.
- C. Thâm trầm, tĩnh lặng.
- D. Thơ mộng, trữ tình.

Câu 100

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tầm thường, nhưng đúng là của anh ta, sẽ sống hòa thuận được với thân anh ta, chúng sinh ra là để sống với nhau. Và lại, còn... còn chị vợ anh ta nữa... chị ta thật đáng thương!

(Luu Quang Vũ, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên là lời của nhân vật nào?

- A. Trương Ba.
- B. Người con trai của Trương Ba.
- C. Người con dâu của Trương Ba.
- D. Đứa cháu gái của Trương Ba.

HẾT ĐỀ THI PHẦN 2

KẾT THÚC



Đề thi tham khảo
Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

PHẦN 3: KHOA HỌC

Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên và xã hội

50 câu hỏi - 60 phút

Đọc và trả lời các câu hỏi từ 101 đến 150

BẮT ĐẦU

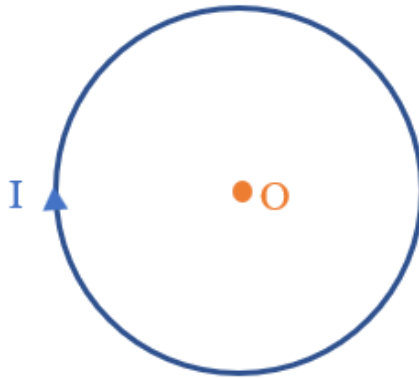
Câu 101

Nếu tăng hiệu điện thế giữa hai đầu một dây dẫn lên 2 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn này thay đổi như thế nào?

- A. Không thay đổi. B. Tăng 1,5 lần. C. Giảm 2 lần. D. Tăng 2 lần.

Câu 102

Một dây dẫn uốn thành vòng tròn được đặt trên một mặt phẳng như hình vẽ. Cho dòng điện chạy qua dây dẫn. Cảm ứng từ tại tâm của dây dẫn có đặc điểm gì?



- A. Phương thuộc mặt phẳng chứa dây dẫn, chiều hướng sang bên trái.
B. Phương thuộc mặt phẳng chứa dây dẫn, chiều hướng sang bên phải.
C. Phương vuông góc với mặt phẳng chứa dây dẫn, chiều đi vào mặt phẳng.
D. Phương vuông góc với mặt phẳng chứa dây dẫn, chiều đi ra khỏi mặt phẳng.

Câu 103

Một cái cọc cắm thẳng đứng trên sông, nửa bên trong nửa bên ngoài nước. Một cái cọc khác cùng chiều dài được cắm thẳng đứng trên bờ. Bóng của cọc cắm thẳng đứng dưới sông sẽ

- A. ngắn hơn bóng của cọc cắm trên bờ.
B. ngắn hơn bóng của cọc cắm trên bờ nếu Mặt Trời lên cao và dài hơn bóng của cọc cắm trên bờ nếu Mặt Trời xuống thấp.
C. dài hơn bóng của cọc cắm trên bờ.
D. bằng với bóng của cọc cắm trên bờ.

Câu 104

Một con lắc đơn có chiều dài l_1 dao động điều hòa với chu kỳ T_1 . Một con lắc đơn khác có chiều dài l_2 dao động điều hòa với chu kỳ T_2 . Chu kỳ dao động của con lắc đơn có độ dài $l = l_1 + l_2$ là T



được tính bằng biểu thức

A. $T = \frac{1}{2}\sqrt{T_1^2 + T_2^2}$.

B. $T = \frac{T_1 + T_2}{2}$.

C. $T = \frac{T_1 T_2}{\sqrt{T_1^2 + T_2^2}}$.

D. $T = \sqrt{T_1^2 + T_2^2}$.

Câu 105

Trong hiện tượng giao thoa sóng trên mặt một chất lỏng với hai nguồn O_1, O_2 có cùng phương trình dao động là $u_0 = a\cos\omega t$, bước sóng là λ . Khoảng cách giữa 2 điểm dao động với biên độ cực đại trên đoạn O_1O_2 bằng

A. $k\lambda$ (với $k = 1, 2, 3, \dots$).

B. $\frac{\lambda}{2}$ (với $k = 1, 2, 3, \dots$).

C. $(2k+1)\frac{\lambda}{2}$ (với $k = 1, 2, 3, \dots$).

D. $k\frac{\lambda}{2}$ (với $k = 1, 2, 3, \dots$).

Câu 106

Công suất bức xạ toàn phần của Mặt Trời là $P = 3,9 \cdot 10^{26}$ W. Phản ứng hạt nhân trong lòng Mặt Trời là phản ứng tổng hợp hiđrô thành heli và lượng heli tạo thành trong một năm (365 ngày) là $1,945 \cdot 10^{19}$ kg. Khối lượng hidro tiêu thụ một năm trên Mặt Trời xấp xỉ bằng

A. $3,89 \cdot 10^{19}$ kg.

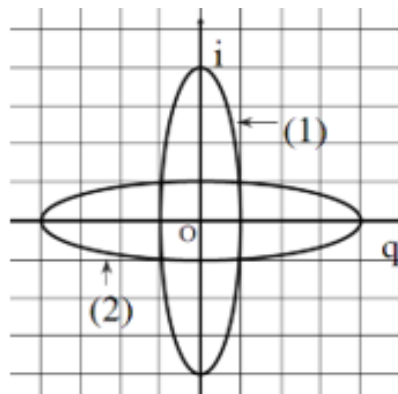
B. $1,945 \cdot 10^{19}$ kg.

C. $1,958 \cdot 10^{19}$ kg.

D. $0,9725 \cdot 10^{19}$ kg.

Câu 107

Cho hai mạch dao động lí tưởng L_1C_1 và L_2C_2 . Trong hệ trục tọa độ vuông góc qO_i , đường (1) là đồ thị biểu diễn mối quan hệ giữa điện tích và dòng điện của mạch dao động thứ 1, đường (2) là đồ thị biểu diễn mối quan hệ giữa điện tích và dòng điện của mạch dao động thứ 2 (hình vẽ). Biết điện áp cực đại hai bản tụ trong hai mạch dao động là bằng nhau. Tỉ số độ tự cảm của mạch thứ 1 so với mạch thứ 2 là



A. 256.

B. $\frac{1}{256}$ C. $\frac{1}{64}$

D. 64.

Câu 108

Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng dùng khe Young, khoảng cách 2 khe là $a = 1\text{mm}$, khoảng cách từ hai khe tới màn $D = 2\text{m}$. Chiếu bằng sáng trắng có bước sóng thỏa mãn $0,40\mu\text{m} \leq \lambda \leq 0,75\mu\text{m}$. Khoảng cách gần nhất từ nơi có hai vạch màu đơn sắc khác nhau trùng nhau đến vân trung tâm ở trên màn là

A. 1,6 mm.

B. 1,5 mm.

C. 2,4 mm.

D. 3,0 mm.

Câu 109

Công thoát của electron đối với một kim loại là 2,3 eV. Hãy cho biết nếu chiếu lên bề mặt kim loại này lần lượt hai bức xạ có bước sóng là $\lambda_1 = 0,45\mu\text{m}$ và $\lambda_2 = 0,55\mu\text{m}$. Hãy cho biết bức xạ nào có khả năng gây ra hiện tượng quang điện đối với kim loại này?

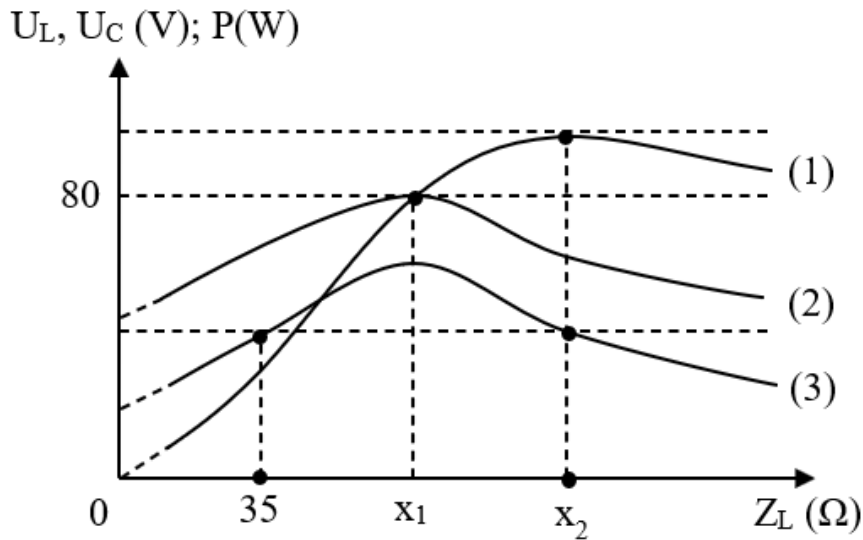
A. Cả hai bức xạ trên đều có thể gây ra hiện tượng quang điện.

B. Chỉ có bức xạ có bước sóng λ_1 là có khả năng gây ra hiện tượng quang điện.C. Chỉ có bức xạ có bước sóng λ_2 là có khả năng gây ra hiện tượng quang điện.

D. Cả hai bức xạ trên đều không thể gây ra hiện tượng quang điện.

Câu 110

Đặt điện áp xoay chiều $u = U\sqrt{2}\cos\omega t(\text{V})$ (trong đó U và ω không đổi) vào hai đầu đoạn mạch gồm điện trở thuần R , tụ điện có điện dung C và cuộn thuần cảm có độ tự cảm L mắc nối tiếp. Cho $U = y$ (đo bằng V). $R = y$ (đo bằng Ω) và độ tự cảm L thay đổi được. Khi cho độ tự cảm L thay đổi thì đồ thị của điện áp hiệu dụng giữa hai đầu cuộn cảm U_L (đường 1), điện áp hiệu dụng giữa hai đầu tụ điện U_C (đường 2) và công suất tiêu thụ trung bình của đoạn mạch P (đường 3) phụ thuộc vào cảm kháng như hình vẽ. Biết tại giá trị x_1 thì U_C và P đạt cực đại; tại giá trị x_2 thì U_L đạt cực đại. Giá trị của R bằng bao nhiêu?



Câu 111

Máu trao đổi chất với tế bào ở đâu?

- A. Qua thành động mạch và mao mạch. B. Qua thành động mạch và tĩnh mạch.
C. Qua thành mao mạch. D. Qua thành tĩnh mạch và mao mạch.

Câu 112

Nước được vận chuyển trong thân chủ yếu qua

- A. mạch rây hoặc mạch gỗ. B. khí khổng.
C. mạch gỗ. D. mạch rây.

Câu 113

Hoocmôn nào sau đây có tác động kích thích sự nở hoa ở thực vật?

- A. Êtilen. B. Axit abxixic. C. Gibêrelin. D. Florigen.

Câu 114

Đối với nhân bản vô tính ở động vật, sau khi thu được phôi bằng phương pháp tách một phôi thành nhiều phần, sau đó cho mỗi phần phát triển thành một phôi riêng biệt, người ta có thể tạo ra các cá thể khác nhau. Theo lí thuyết, đặc điểm của những cá thể này là

- A. khác nhau về giới tính.
B. có kiểu gen trong nhân hoàn toàn giống nhau.
C. có kiểu gen khác nhau nhưng có kiểu hình hoàn toàn giống nhau.
D. không có khả năng sinh sản hữu tính.

Câu 115

Sử dụng tia tử ngoại gây đột biến gen thì cần tác động vào pha nào của chu kì tế bào?

- A. Pha S. B. Kì trung gian. C. Pha G1. D. Pha G2.

Câu 116

Nhân tố nào sau đây làm biến đổi nhanh nhất tần số tương đối của các alen về một gen nào đó?

- A. Giao phối không ngẫu nhiên. B. Các cơ chế cách li.
C. Chọn lọc tự nhiên. D. Đột biến.

Câu 117

Để diệt sâu đục thân lúa, người ta thả ong mắt đỏ vào ruộng lúa. Đây là phương pháp đấu tranh sinh học dựa vào

- A. cân bằng sinh học. B. cân bằng quần thể.
C. cạnh tranh cùng loài. D. khống chế sinh học.

Câu 118

Cho các nhóm sinh vật trong một hệ sinh thái như sau:

- I. Cỏ
II. Chuột
III. Lúa
IV. Rắn
V. Diều hâu

Các nhóm sinh vật thuộc bậc dinh dưỡng cấp I của hệ sinh thái này là

- A. I và V. B. III và IV. C. I và III. D. II và IV.

Câu 119

Khi nói về bệnh ung thư ở người, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Những gen ung thư xuất hiện trong các tế bào sinh dưỡng được di truyền qua sinh sản hữu tính.
B. Trong hệ gen của người, các gen tiền ung thư bình thường đều là những gen có hại.
C. Bệnh ung thư thường liên quan đến các đột biến gen hoặc đột biến nhiễm sắc thể.
D. Sự tăng sinh của các tế bào sinh dưỡng luôn dẫn đến hình thành các khối u ác tính.

Câu 120

Bệnh bạch tạng do đột biến gen lặn trên NST thường, alen trội tương ứng quy định người bình thường. Một cặp vợ chồng đều mang gen gây bệnh ở thể dị hợp. Về mặt lí thuyết, hãy tính xác suất để cặp vợ chồng sinh con trai và bình thường.

Câu 121

Dựa vào thông tin được cung cấp sau đây để trả lời câu hỏi:

“Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được.

Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan được chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia 2000, trang 97-98)

Một trong những hạn chế cơ bản của Luận cương Chính trị (10 – 1930) so với Cương lĩnh Chính trị (2 – 1930) là gì?

- A. Luận cương chưa xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, còn nặng về đấu tranh giai cấp hơn đấu tranh chống đế quốc.
- B. Luận cương xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nhưng chưa có phương pháp đấu tranh cụ thể.
- C. Luận cương chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam, chỉ coi công nông là lực lượng cách mạng chính.
- D. Luận cương còn nặng về đấu tranh giai cấp, chưa phát huy được đầy đủ yếu tố dân tộc, khả năng cách mạng từ giai cấp khác.

Câu 122

Bước phát triển mới về lý luận của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5 – 1941) được thể hiện qua chủ trương nào sau đây?

- A. Xác định phương châm phải kết hợp tổng khởi nghĩa và tổng tiến công giành thắng lợi trên cả nước.

- B. Khẳng định nhiệm vụ trước mắt giải phóng dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của các nước Đông Dương.
- C. Đề cao nhiệm vụ trước mắt là giải phóng dân tộc và hợp nhất các nước Đông Dương để giải quyết vấn đề dân tộc.
- D. Đề ra chủ trương tiên quyết phải hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trên cả nước.

Câu 123

Sự kiện nào sau đây là biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây trong những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Hiệp định đối tác chiến lược tiên bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương được kí kết.
- B. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa giữa Mĩ và Liên Xô được kí kết.
- C. Hiệp định về cơ sở giữa quan hệ Đông Á và Tây Á được kí kết.
- D. Hiệp ước về việc thủ tiêu toàn bộ hệ thống tên lửa của Mĩ và Liên Xô được kí kết.

Câu 124

Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng mục đích của Mĩ và chính quyền Sài Gòn khi xây dựng hệ thống “Áp chiến lược”?

- A. Nhằm kìm kẹp, kiểm soát dân, tách biệt nhân dân khỏi cách mạng.
- B. Đẩy lực lượng quân giải phóng vào thế bị động trên chiến trường.
- C. Tách cách mạng ra khỏi dân, nhằm cô lập cách mạng với bên ngoài.
- D. Hỗ trợ chương trình “bình định” miền Nam của Mĩ ngụy.

Câu 125

Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. Nhiều cuộc đấu tranh nô ra của giai cấp nông dân nhằm chống lại sự bóc lột của tư sản.
- B. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản, giai cấp tư sản chiếm ưu thế trong xã hội.
- C. Sự hình thành của các công ti độc quyền trong nước và việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- D. Việc ứng dụng những thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp ở Nhật đạt được nhiều thành tựu.

Câu 126

Sắp xếp thông tin của cột I với cột II sau đây để xác định đúng tiến trình Pháp xâm lược Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1884:

I	II
1	Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên).
2	Pháp tấn công vào cửa biển Thuận An, buộc triều Nguyễn đầu hàng.
3	Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long).
4	Pháp tấn công vào bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng).
5	Triều đình Huế đình chiến, kí với Pháp Hiệp ước Pa-tơ-nốt.
6	Pháp đánh chiếm các tỉnh Bắc Kỳ.

- A. 4, 3, 1, 6, 2, 5. B. 2, 3, 6, 1, 4, 5. C. 2, 3, 5, 6, 4, 1. D. 4, 6, 3, 2, 1, 5.

Câu 127

Đường lối ngoại giao trong thời kì đổi mới đất nước ta từ năm 1986 đến nay là gì?

- A. Hòa bình, hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước.
 B. Thận trọng trong mối quan hệ với Trung Quốc và các nước ASEAN.
 C. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
 D. Tăng cường mối quan hệ mật thiết với các nước ASEAN.

Câu 128

Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 – 1929) trong bối cảnh lịch sử thế nào?

- A. Trật tự thế giới mới dần được hình thành sau chiến tranh.
 B. Chủ nghĩa phát xít được hình thành và bao trùm trên toàn thế giới.
 C. Quân phiệt Nhật Bản bắt đầu xâm lược Đông Dương.
 D. Nền kinh tế các nước tư bản rơi vào khủng hoảng.

Dựa vào thông tin được cung cấp sau đây để trả lời các câu hỏi từ câu 129 đến câu 130:

“Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta là nắm vững thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận quyết định, kết thúc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thì tất yếu sẽ đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi thực hiện nhiệm vụ này, chúng ta sẽ cùng với và giúp đỡ hai nước Lào và Campuchia anh em tiến



(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, NXB Chính trị Quốc gia 2004, trang 5-6)

Câu 129

Kết quả đạt được từ chiến dịch Hồ Chí Minh (năm 1975) có điểm gì khác so với chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954)?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện để quân ta giành thắng lợi cuối cùng.
- B. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự của địch, buộc địch phải kí hiệp định và rút quân về nước.
- C. Chấm dứt ách thống trị của thực dân đế quốc, kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.

Câu 130

Nội dung nào sau đây phản ánh đúng “sự chỉ đạo chiến lược tài tình, sắc sảo của Đảng” về nghệ thuật quân sự trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975 của quân dân Việt Nam?

- A. Tập trung mọi lực lượng để tiêu diệt địch ở những điểm trọng yếu vùng miền núi và nông thôn.
- B. Tiến hành khởi nghĩa từng phần ở thành thị kết hợp với đánh địch trên cả ba vùng chiến lược.
- C. Kết hợp giữa tiến công chiến lược của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng nhân dân.
- D. Thực hiện hiệu quả phương châm “đánh chắc, tiến chắc” kết hợp với lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 131

Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa được thể hiện rõ rệt nhất qua các thành phần nào của thiên nhiên nước ta?

- A. Địa hình và thủy văn.
- B. Thổ nhưỡng và khí hậu.
- C. Khí hậu và sinh vật.
- D. Thủy văn và sinh vật.

Câu 132



Hai vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là

- A. tình trạng mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường.
- B. tình trạng ô nhiễm môi trường và xâm nhập mặn.
- C. tình trạng mất cân bằng sinh thái và thiếu nước vào mùa khô.
- D. tình trạng xâm nhập mặn và hạn hán.

Câu 133

Ngành nào dưới đây **không** thuộc ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta?

- A. Công nghiệp đóng tàu.
- B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.
- D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 134

Ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, các cây được chuyên môn hoá sản xuất là

- A. đỗ trọng, chè.
- B. cao su, cam.
- C. dứa, thuốc lá.
- D. đay, mía.

Câu 135

Biện pháp hàng đầu để phát triển cơ sở hạ tầng ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đẩy mạnh hệ thống sân bay, đặc biệt là sân bay quốc tế.
- B. đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các ngành kinh tế biển.
- C. xây dựng nhà máy điện nguyên tử.
- D. phát triển các tuyến đường ngang nối các cảng nước sâu với các vùng khác.

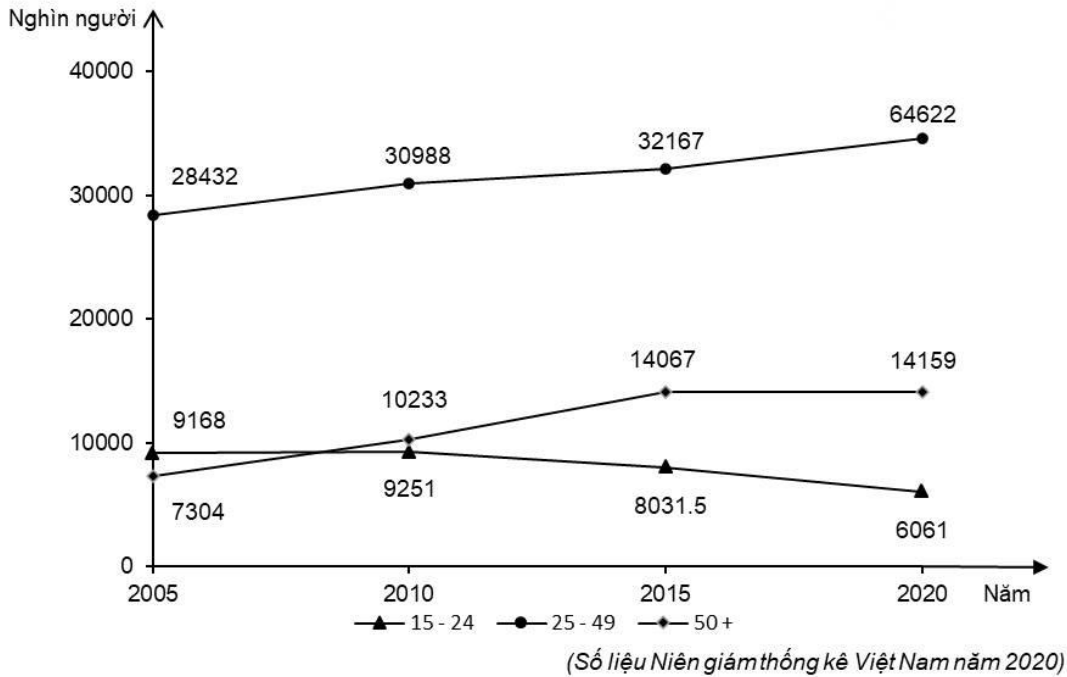
Câu 136

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất từ 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?

- A. Bắc Giang, Biên Hoà.
- B. Hạ Long, TP. Hồ Chí Minh.
- C. Hà Nội, Vũng Tàu.
- D. Hải Phòng, Thủ Dầu Một.

Câu 137

Cho biểu đồ về lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo nhóm tuổi của nước ta giai đoạn 2005 - 2020:



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên.
- B. Tốc độ tăng trưởng lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên.
- C. Chuyển dịch cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên.
- D. Quy mô và cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên.

Câu 138

Ngọc trai được nuôi nhiều ở các đảo nào sau đây của Nhật Bản?

- A. Hôcaidô, Kiuxiu.
- B. Hônసు, Hôcaidô.
- C. Xicôcư, Hônసు.
- D. Kiuxiu, Xicôcư.

Câu 139

Các quốc gia nào sau đây là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và thuộc khu vực Tây Âu?

- A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
- B. Litva, Ba Lan.
- C. Thụy Điển, Rumani.
- D. Đức, Đan Mạch.

Câu 140

Mặt hàng chủ yếu nào sau đây giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng nhanh chóng trong những năm gần đây?

- A. Gỗ và sản phẩm gỗ.
- B. Điện thoại các loại và linh kiện.
- C. Gạo.
- D. Dệt, may.

Câu 141

Trong công nghiệp HNO_3 được điều chế bằng cách

- A. hấp thụ đồng thời khí NO_2 và O_2 vào H_2O .
- B. cho dung dịch HCl phản ứng với dung dịch KNO_3 .
- C. hấp thụ khí N_2 vào H_2O .
- D. cho O_2 phản ứng với khí NH_3 .

Câu 142

Hỗn hợp khí X gồm etilen và propin. Cho a mol X tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 thu được 30,87 gam kết tủa. Mặt khác a mol X phản ứng tối đa với 0,56 mol H_2 . Giá trị của a là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; O = 16; Ag = 108; N = 14.)

- A. 0,56.
- B. 0,49.
- C. 0,77.
- D. 0,35.

Câu 143

Thủy phân hoàn toàn 20,3 gam chất hữu cơ có công thức phân tử là $\text{C}_9\text{H}_{17}\text{O}_4\text{N}$ bằng lượng vừa đủ dung dịch NaOH thu được 1 chất hữu cơ X và m gam ancol Y. Đốt cháy hoàn toàn m gam Y thu được 17,6g CO_2 và 10,8g H_2O . Công thức phân tử của X là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23.)

- A. $\text{C}_5\text{H}_7\text{O}_4\text{NNa}_2$.
- B. $\text{C}_5\text{H}_9\text{O}_4\text{N}$.
- C. $\text{C}_4\text{H}_5\text{O}_4\text{NNa}_2$.
- D. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_4\text{N}$.

Câu 144

Polime nào sau đây được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng?

- A. Poli(acrilonitrin).
- B. Poli(metyl metacrylat).
- C. Poli(vinyl clorua).
- D. Nilon – 6,6.

Câu 145

Cho các hợp kim sau: Cu – Fe (I); Zn – Fe (II); Fe – C (III); Sn – Fe (IV). Khi tiếp xúc với dung dịch chất điện li thì các hợp kim mà trong đó Fe bị ăn mòn trước là

- A. II, III và IV.
- B. I, II và III.
- C. I, III và IV.
- D. I, II, và IV.

Câu 146



Cho 17,82 gam hỗn hợp gồm Na, Na₂O, Ba, BaO (trong đó oxi chiếm 12,57% về khối lượng) vào nước dư, thu được a mol khí H₂ và dung dịch X. Cho dung dịch CuSO₄ dư vào X, thu được 35,54 gam kết tủa. Giá trị của a là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: O = 16; Na = 23; Cu = 64; Ba = 137; S = 32.)

- A. 0,08. B. 0,06. C. 0,12. D. 0,10.

Câu 147

Hòa tan hết 19,2 gam hỗn hợp X gồm Fe, FeO, Fe₃O₄ và Fe₂O₃ trong dung dịch chứa 0,9 mol H₂SO₄ (đặc, nóng), thu được V lít hỗn hợp khí SO₂ (sản phẩm khử duy nhất của S⁺⁶, đktc) và dung dịch Y. Cho 450 ml dung dịch NaOH 2M vào Y, thu được 21,4 gam kết tủa. Giá trị của V là

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; O = 16; Na = 23; Fe = 56; S = 32.)

- A. 7,84. B. 4,48. C. 6,72. D. 5,60.

Câu 148

Cho các phản ứng hóa học sau:

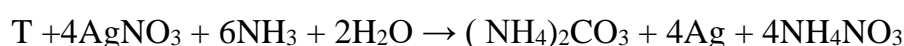
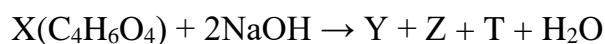
- (1) (NH₄)₂SO₄ + BaCl₂ →
- (2) CuSO₄ + Ba(NO₃)₂ →
- (3) Na₂SO₄ + BaCl₂ →
- (4) H₂SO₄ + BaCO₃ →
- (5) (NH₄)₂SO₄ + Ba(OH)₂ →
- (6) Al₂(SO₄)₃ + Ba(NO₃)₂ →

Các phản ứng đều có cùng một phương trình ion rút gọn là

- A. (1), (2), (3), (6). B. (3), (4), (5), (6). C. (2), (3), (4), (6). D. (1), (2), (5), (6).

Câu 149

Cho các phương trình hóa học sau (với hệ số tỉ lệ đã cho):



Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. X có phản ứng tráng gương và làm mất màu brom.
B. T là axit fomic.
C. Y có phân tử khối là 68.



D. X là hợp chất tạp chức, có 1 chức axit và 1 chức este trong phân tử.

Câu 150

Cho hỗn hợp X gồm 2 este đơn chức (hơn kém nhau 1 nguyên tử C trong phân tử). Đem đốt cháy m gam X cần vừa đủ 0,46 mol O_2 . Thủy phân m gam X trong 70 ml dung dịch NaOH 1M (vừa đủ) thì thu được 7,06 gam hỗn hợp muối Y và một ancol Z no, đơn chức, mạch hở. Đem đốt hoàn toàn hỗn hợp muối Y thì cần 5,6 lít (đktc) khí O_2 . Phần trăm khối lượng của este có phân tử khối lớn hơn trong X là (đáp án làm tròn đến số thập phân số 3)

(Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; O = 16; Na = 23.)

----HẾT ĐỀ THI----



BẢNG ĐÁP ÁN

PHẦN 1: TƯ DUY ĐỊNH LƯỢNG

1. A	2. C	3. D	4. D	5. D	6. C	7. C	8. A	9. C	10. A
11. C	12. C	13. C	14. C	15. C	16. C	17. C	18. A	19. B	20. B
21. C	22. C	23. B	24. D	25. C	26. C	27. C	28. C	29. A	30. C
31. A	32. C	33. C	34. D	35. A	36. 5	37. 4	38. 37	39. 2	40. 13
41. 4	42. 3	43. 4	44. 66	45. 5	46. 190	47. 2	48. 4	49. 1	50. 10

PHẦN 2: TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

51. C	52. A	53. B	54. C	55. D	56. B	57. D	58. C	59. C	60. D
61. C	62. C	63. B	64. B	65. D	66. B	67. B	68. A	69. C	70. A
71. D	72. B	73. C	74. D	75. C	76. D	77. A	78. A	79. C	80. D
81. A	82. A	83. C	84. B	85. C	86. A	87. D	88. A	89. A	90. A
91. A	92. D	93. C	94. A	95. A	96. C	97. D	98. B	99. D	100. A

PHẦN 3: KHOA HỌC

101. D	102. C	103. A	104. D	105. D	106. C	107. C	108. C	109. B	110. 60Ω
111. C	112. C	113. D	114. B	115. A	116. C	117. D	118. C	119. C	120. 37,5
121. D	122. B	123. B	124. B	125. C	126. A	127. A	128. D	129. C	130. C
131. C	132. A	133. A	134. A	135. D	136. D	137. A	138. C	139. A	140. B
141. A	142. D	143. A	144. D	145. C	146. A	147. C	148. A	149. A	150. 59,893